| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 44/2017/DS-ST.
Ngày: 08-9-2017.
*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Dình.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm: 1969, địa chỉ: Số nhà 241, đường Ng, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (có mặt)

*Bị đơn*:

Ông Huỳnh Quang M, sinh năm: 1968. (vắng mặt)

Bà Đồng Thị Đ, sinh năm: 1968. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số nhà 121/2, ấp 2, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn- bà Nguyễn Thị Kim Q trình bày trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án:* Từ năm 2015, vợ chồng ông M và bà Đ có mua thức ăn chăn nuôi của bà nhiều lần để chăn nuôi nhiều đợt gà và heo. Hai bên thỏa thuận thanh toán tiền sau mỗi đợt bán gà, heo nhưng bà Đ không thực hiện đúng thỏa thuận. Đến ngày 14/12/2016, sau khi tổng kết nợ thì ông M và bà Đ còn nợ bà số tiền là 97.095.000 đồng, bà Đ có hẹn đến ngày 15/02/2017 sẽ trả số tiền trên nhưng đến ngày hẹn bà Đ

không trả, bà có đòi nhiều lần nhưng bà Đ và ông M cứ năn nỉ và hẹn nhiều lần nhưng vẫn không trả cho bà.

Bà yêu cầu ông M và bà Đ phải liên đới trả cho bà số tiền nợ mua bán là 97.095.000 đồng. Bà yêu cầu ông M và bà Đ trả tiền lãi cho bà với lãi suất là 10%/năm, tiền lãi là 97.095.000 đồng X 10%/năm X 3 tháng 15 ngày = 2.831.937 đồng (tính từ ngày 15/02/2017 đến ngày 30/6/2017 là 3 tháng 15 ngày). Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi bà yêu cầu ông M và bà Đ trả cho bà là 99.926.937 đồng.

*Bị đơn- bà Đồng Thị Đ trình bày trong biên bản hòa giải:* Bà có mua thức ăn chăn nuôi gà, heo của bà Q và còn nợ bà Q tổng số tiền là 97.095.000 đồng như bà Q trình bày. Do vài năm gần đây, việc chăn nuôi của bà gặp khó khăn do bị liên tục thua lỗ, nên bà không có tiền để trả nợ theo thỏa thuận. Bà Q yêu cầu bà trả nợ và tính lãi như trên thì bà đồng ý, nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế của bà đang gặp khó khăn, nên bà yêu cầu được trả nhiều lần, mỗi 04 tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn- ông Huỳnh Quang M vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, yêu cầu bị đơn trả nợ mua bán tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Các đương sự bắt đầu tham gia hợp đồng mua bán tài sản từ năm 2015 đến ngày 14/12/2016, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn, do đó việc khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Ông Huỳnh Quang M và bà Đồng Thị Đ đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Quang M và bà Đồng Thị Đ.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ mua bán tài sản với số tiền là 97.095.000 đồng, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy ghi nợ có chữ ký của bị đơn. Bà Đ thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền mua bán là 97.095.000 đồng, các đương sự thống nhất được phương thức thanh toán nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 288, 430 và 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ mua bán là 97.095.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 2.831.937 đồng. Bị đơn còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Bị đơn yêu cầu được trả nhiều lần, mỗi 04 tháng trả 2.000.000 đồng, nguyên đơn không chấp nhận và không phù hợp với quy định tại các Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên không chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.996.300 đồng theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 430, 440 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Q, buộc ông Huỳnh Quang M và bà Đồng Thị Đ trả cho bà Nguyễn Thị Kim Q số tiền nợ mua bán là 97.095.000 đồng (chín mươi bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 2.831.937 đồng (hai triệu tám trăm ba mươi một nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền nợ mua bán, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim Q không phải chịu án phí, trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Q số tiền tạm ứng án phí là 2.498.000 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007669 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Huỳnh Quang M và bà Đồng Thị Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.996.300 đồng (bốn triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Huỳnh Quang M và bà Đồng Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng